

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN THI
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 42/2023/HS-ST
Ngày 29 - 11 - 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN THI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đồng Dục.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Trung Thắng và ông Trịnh Đình Động.

- Thư ký phiên tòa: Ông Chu Minh Khôi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Thi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Thi tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Tú - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2023, tại Trụ sở TAND huyện An Thi mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 43/2023/TLST-HS ngày 03 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2023/QĐXXST-HS ngày 15/11/2023 đối với:

- Bị cáo: Phí Văn K, sinh năm 1990; Giới tính: Nam.

Nơi sinh, nơi cư trú: Thôn A, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Lao động tự do. Chức vụ: Không. Trình độ học vấn: 9/12.

Bố đẻ: Phí Văn K1, sinh năm 1965 (Đã chết).

Mẹ đẻ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1972. Nghề nghiệp: Lao động tự do.

Gia đình bị cáo có 06 anh chị em, bị cáo là con lớn nhất.

Vợ, con: Chưa có.

Tiền sự: Không có.

Tiền án: Ngày 22/9/2021, bị Tòa án nhân dân huyện An Thi xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/9/2022).

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 22/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 28/9/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H (có mặt tại phiên tòa).

- Người làm chứng:

+ Ông Nguyễn Văn N, sinh năm: 1976 (vắng mặt).

Nơi cư trú: thôn Đ, xã T, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

+ Chị Phí Thị H1, sinh năm: 2003 (có mặt).

Nơi cư trú: thôn A, xã H, huyện A, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện ma túy, nên khoảng 06 giờ ngày 22/9/2023, Phí Văn K đi bộ đến khu vực cầu vượt thuộc địa phận thôn N, xã T, huyện A để mua ma túy về sử dụng. Tại đây, K gặp 01 người đàn ông không biết tên, địa chỉ, trông giống người nghiện ma túy, nên đi lại gần hỏi "Có Heroine không để cho 200.000 đồng" thì người đàn ông này đồng ý. K đưa cho người đàn ông này số tiền 200.000 đồng, người đàn ông này cầm tiền và đưa cho K 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, K biết là Heroine nên cầm ở lòng bàn tay bên trái rồi đi tìm nơi sử dụng. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, K đi đến đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện A thì bị Tổ công tác Công an huyện A và Công an xã T tuần tra đảm bảo an ninh trật tự thấy K có biểu hiện nghi vấn, nên đã yêu cầu dừng lại kiểm tra. Qua kiểm tra phát hiện tại lòng bàn tay bên trái của K có 01 gói giấy màu trắng bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, K khai nhận là H2 vừa mua để sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ: 01 gói giấy màu trắng có kích thước (2,9 x 1,5)cm bên trong chứa chất màu trắng dạng cục và bột, được niêm phong trong bì thư ký hiệu (I). Cùng ngày, tiến hành xét nghiệm chất ma túy đối với Phí Văn K: Kết quả xác định Kiểm dương tính với chất ma túy.

Tại bản Kết luận giám định số 526/KL-KTHS (MT) ngày 25/9/2023 của Phòng K2 Công an tỉnh H kết luận: Chất màu trắng dạng cục và bột trong niêm phong ghi ký hiệu (I), có khối lượng 0,378g (Không phải ba bảy tám gam), là ma túy, loại Heroine (H). H3 lại sau giám định 01 phong bì niêm phong ghi số 526/KL-KTHS (MT), bên trong có 0,365g (Không phải ba sáu năm gam) ma túy, loại Heroine (H); 01 (Một) mảnh giấy gói ma túy và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo K, bị cáo K khai không biết tên, địa chỉ. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đã xác minh nhưng không đủ căn cứ xác định là ai nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A tiếp tục tổ chức điều tra xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

Bản Cáo trạng số 42/CT-VKSAT ngày 02/11/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo Phí Văn K về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phí Văn K đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo tỏ ra ăn ă, hối cải về hành vi phạm tội của mình và

xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ, tính nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như đặc điểm nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số 42/CT-VKSAT ngày 02/11/2023. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Đề nghị HĐXX tuyên xử bị cáo Phí Văn K phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy, theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

- Hình phạt chính: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 06 tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 22/09/2023.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- + Tịch thu cho tiêu huỷ: 0,365g H (H), 01 mảnh giấy màu trắng gói ma túy và 01 vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong niêm phong hoàn lại mẫu vật gửi giám định.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 BLTTHS, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ân Thi; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai của người làm chứng, kết luận giám định của Phòng K2 Công an tỉnh H và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ

án (Bút lục số: 20; 24-26; 60 - 80) nên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 07 giờ ngày 22/9/2023, tại đoạn đường bê tông thuộc địa phận thôn Đ, xã T, huyện A; Phí Văn K đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 01 gói Heroine (H) có khối lượng 0,378g (Không phải ba bảy tám gam), mục đích để sử dụng trái phép, thì bị phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy nói chung và H4 nói riêng. Bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên biết rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là trái pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý nhằm thỏa mãn nhu cầu của bản thân. Hiện nay, các tội phạm về ma túy là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, gây ảnh hưởng rất lớn đến tình hình an ninh trật tự xã hội. Ma túy đang là mối hiểm họa của toàn xã hội nên Nhà nước đã có nhiều chính sách từ tuyên truyền, vận động đến chế tài xử lý nghiêm khắc mọi hành vi liên quan đến ma túy. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử nghiêm minh là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa tội phạm chung.

Từ những phân tích và nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Phí Văn K đã cấu thành tội Tàng trữ trái phép chất ma túy được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Bởi vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên đã truy tố bị cáo về tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, ngoài việc đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để áp dụng hình phạt tương xứng tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án, chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý, nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, có thái độ ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xem xét bị cáo là người nghiện ma túy, đã từng bị Tòa án kết án về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để rèn luyện tu dưỡng bản thân mà lại tiếp tục đi vào con đường phạm tội, điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Do vậy ở lần phạm tội này xét thấy cần thiết phải áp dụng một

hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo, bắt bị cáo cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Heroin là mặt hàng cấm, nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy được hoàn lại sau giám định của Phòng K2 - Công an tỉnh H trong 01 phong bì niêm phong ghi số 526/KL-KTHS(MT) sau giám định gồm: 0,365g (Không phải ba sáu lăm gam) ma túy, loại Heroine (H); 01 (Một) mảnh giấy gói ma túy và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định.

[6] Về các vấn đề khác của vụ án: Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo K, do bị cáo K khai không biết tên, địa chỉ. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã xác minh nhưng không đủ căn cứ xác định là ai nên tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo bị kết tội nên phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điểm a, c khoản 2 Điều 106, khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Phí Văn K phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt: Bị cáo Phí Văn K 02 (hai) năm 08 (tám) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/09/2023.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu, tiêu hủy: 0,365g (Không phải ba sáu năm gam) ma túy, loại Heroine (H); 01 (Một) mảnh giấy gói ma túy và 01 (Một) vỏ phong bì niêm phong mẫu vật gửi giám định trong phong bì niêm phong hoàn lại sau giám định số 526/KL-KTHS(MT) của Phòng K2 Công an tỉnh H.

(Đặc điểm chi tiết các vật chứng được thể hiện theo Quyết định chuyển vật chứng số 37/QĐ-VKSAT ngày 02/11/2023 của VKSND huyện Ân Thi, tỉnh Hưng Yên và được lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ân Thi theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/11/2023).

Về án phí: Bị cáo Phí Văn K phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện Ân Thi;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Ân Thi;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Ân Thi;
- Chi cục THADS huyện Ân Thi;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đồng Dục